

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: RedstarCera Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, P.Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.
- Điện thoại: +84 02203 882243 - Fax: +84 02203 883163
- Website: redstarcera.com
- Mã cổ phiếu: TRT
- Lo go: 

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát; khai thác, chế biến đất sét; sản xuất Vật liệu chịu lửa; kinh doanh bất động sản,...

- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Vật tư, Tài chính – Kế toán, Kỹ thuật – An toàn, Thị trường.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm: Nhà máy Gạch ốp lát, Mỏ Đất sét, Nhà máy Gạch chịu lửa (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Duy trì ổn định trong sản xuất gạch ốp lát;
- Đa dạng hóa chủng loại, kích thước SP Gạch ốp lát, ngói gốm các loại; thường xuyên xem xét phát triển các dòng SP mới thay thế các SP kém hiệu quả.
- Tập trung các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, giảm giá thành SP; xây dựng, củng cố hệ thống phân phối hiệu quả, thúc đẩy tiêu thụ; quản trị, giảm tồn kho SP ở mức hợp lý đi đôi với tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu SP;
- Đầu tư, đổi mới thiết bị phù hợp phù hợp với sản xuất các sản phẩm mới và cải tạo điều kiện cho Người lao động.
- Triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện và các hạng mục đầu tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn Công ty, trong đó có chủ trương tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất gạch cao cấp kích thước lớn, công suất từ 3 triệu ÷ 4 triệu m²/năm trước năm 2024.

- Xây dựng thương hiệu **RedstarCera** trở thành thương hiệu mạnh có uy tín về Gạch ốp lát cao cấp trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trung và dài hạn của Công ty; tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô, nhu cầu sử dụng vốn và lộ trình phát triển của Công ty trước năm 2024.

- Phần đầu có lợi nhuận, chia cổ tức > 10%/năm.

4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của Người lao động.

Chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Ảnh hưởng xấu từ của dịch bệnh Covid -19 kéo dài, tình hình chính trị Thế giới diễn biến ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng xấu đến phục hồi kinh tế, giá NNL tăng mạnh, nhu cầu xã hội về VLXD giảm;

- Thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt, trong khi các chi phí NNVL, cải tạo môi trường, chi phí nhân công có xu hướng tăng hàng năm;

- Khả năng tiêu thụ sản phẩm gạch chịu lửa tồn kho kéo dài.

- Môi trường cạnh tranh không bình đẳng, nhiều doanh nghiệp có điều kiện giảm giá bán SP do trốn thuế.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Phó CT.HĐQT kiêm TGD	1964	589.546		
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0	2.206.000	
3	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

Ghi chú: Ô. Nguyễn Đức Vinh Nam – Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021:

Trong năm Ban điều hành không thay đổi

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 500 người. Công ty đã đóng BHXH cho 100% NLĐ, đồng thời thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với NLĐ theo quy định pháp luật và Thỏa ước LĐTT.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án;

- Dự án đầu tư KDC Nam Thắng đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch của tỉnh Hải Dương.

- Trong năm đã thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết phục vụ nhu cầu SXKD và quản trị, điều hành. tổng giá trị các hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản gần 11 tỷ đồng.

- Một số hạng mục đầu tư trong kế hoạch năm 2021 chưa thực hiện đang được chuyển tiếp sang năm 2022.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Các chỉ tiêu về SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	572,8	547,4	- 4.5
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	596,8	624,6	4,6

3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	21,208	37,518	76,9
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-10,032	-7,950	26,1
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,175	29,567	164,5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,175	24,291	117,3
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	%	0	10	

4.2. Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,83	0,92	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,16	0,21	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,77	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,42	2,55	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	2,81	2,84	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,04	1,14	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,06	

--	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	07	9.524.352	9.524.352.000	86,585
Cổ đông nhỏ	202	1.475.658	1.475.658.000	13,415
Cổ đông tổ chức	06	5.481.432	5.481.432.000	49,83
Cổ đông cá nhân	203	5.518.568	5.518.568.000	50,17
Cổ đông nhà nước	01	2.206.000	2.206.000.000	20,05
Cổ đông nước ngoài	0			
Cổ đông khác	0			

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, không có sự thay đổi vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP
- Trong năm, không có giao dịch đối với cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát hành chứng khoán ra thị trường

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Trong quá trình sản xuất lượng khí CO2 khoảng 8.500 Tấn

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã lắp đặt Hệ thống xử lý khói thải nên đã giảm đáng kể nhiệt độ, tăng chất lượng khí thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất:

Tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 202.000 tấn, gồm:

- Nguyên liệu xương các loại: 195.000 tấn

- Nguyên liệu men: 7.000 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để SX sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái sử dụng lại là 8%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Than: 36.200 tấn;

- Nhiên liệu từ thực vật: 5.000 tấn;

- Dầu Diezen: 285.648 lít;

- Điện năng (tiêu thụ trực tiếp): 27.003.361 kWh/năm.

Tổng năng lượng tiêu thụ quy đổi ra TOE: 235.055

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu thực vật.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: chưa nhiều;

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng 401.552 m³ (gồm: 56.582m³ nước dưới đất; 4.470m³ nước sạch và 340.500m³ nước tuần hoàn)

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tỷ lệ tái sử dụng là 84,8% (340.500 m³ nước tuần hoàn).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động bình quân trong năm: 500 người

Mức thu nhập bình quân: 9.100.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe NLĐ, trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức thăm hỏi, động viên khi NLĐ gặp khó khăn.

Bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ làm việc trong môi trường có yếu tố nóng, ồn, rung theo quy định và hỗ trợ thêm cho NLĐ làm việc vào mùa hè.

100% NLĐ được Công ty đóng BHXH, Bảo hiểm tai nạn 24/24h.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm tổ chức đào tạo lại cho công nhân lao động trực tiếp, bình quân 03 công/người/năm.

Cử CBNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ địa phương và các tổ chức đoàn thể với tổng kinh phí gần 400 triệu đồng/năm: ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19, hỗ trợ gạch ốp lát cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, kéo dài đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam, song với việc đầu tư đúng hướng dây chuyền gạch ốp lát cao cấp; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời; sự đoàn kết, đồng lòng và sự nỗ lực của tập thể người lao động, hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả với các chỉ tiêu chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, việc làm và thu nhập của NLĐ,...) đều đạt trên 90% và doanh thu, lợi nhuận vượt mức Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời có trách nhiệm với địa phương, cộng đồng, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế và ổn định an sinh xã hội của địa phương, cụ thể:

- Gạch ốp lát: Ngoài thời gian dừng SX do ảnh hưởng của dịch bệnh, Công ty đã duy trì SX khá ổn định; SP ngày càng chuyển biến tốt về sản lượng, chất lượng (chủng loại, mẫu mã đa dạng, tỷ lệ SP đạt CL tốt đã ổn định ở mức hợp lý,...), giá thành, giá bán phù hợp, cùng với hệ thống khách hàng dần được củng cố,...nên đã ảnh hưởng khá tốt đến doanh thu, thị phần;

Để tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả, ngoài việc tiếp tục bổ sung/thay thế thiết bị (bổ sung sầy nầm cho d/c2,...), Công ty đã nghiên cứu thay thế than bằng nhiên liệu có nguồn gốc thực vật, đã góp phần làm sạch môi trường tăng hiệu quả SXKD;

Về sản phẩm: Ngoài việc đa dạng mẫu mã, LD cùng các cấp quản lý đã quyết định dừng SX các SP hiệu quả thấp (gạch ceramic men bóng 50x50) và tăng cường

BC
ĐNC
ÔP
sta
VH-

các SP phù hợp hơn với thị trường, giá trị gia tăng cao (Gạch sân vườn men matt/bóng, 40x80, thậm chí SP mới hoàn toàn - ngói gốm tráng men).

- Khai thác Đất sét: Tiếp tục khai thác mỏ cung cấp NL cho SX, song sản lượng không nhiều, chỉ đáp ứng dưới 10% NL xương cho SX Gạch ốp lát.

- Vật liệu chịu lửa: Do kém hiệu quả, nên Công ty đã dừng hoạt động từ nửa đầu năm 2020 và tiếp tục thúc đẩy bán hàng tồn kho thu hồi vốn.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 237,4 tỷ đồng, cuối năm 245,8 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 8,4 tỷ đồng tương ứng 3,5% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng : 9,3 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng: 13,1 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho giảm: 1,1 tỷ đồng

+ Tài sản khác giảm: 12,9 tỷ đồng (do giảm thuế GTGT được khấu trừ)

- Tài sản dài hạn: đầu năm 335,4 tỷ đồng, cuối năm 301,6 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 33,8 tỷ đồng, tương ứng 10,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tài sản cố định giảm: 29,8 tỷ đồng.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng: 1,1 tỷ đồng

+ Tài sản dài hạn khác giảm: 5,1 tỷ đồng

2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn: đầu năm 283,3 tỷ đồng, cuối năm 266,8 tỷ đồng; So với đầu năm giảm 16,5 tỷ đồng tương ứng 5,9% .

- Nợ dài hạn: đầu năm 160 tỷ đồng, cuối năm 126,8 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 33,2 tỷ đồng tương ứng 20,8% chủ yếu là do đã trả nợ vay dài hạn.

-Vốn chủ sở hữu: đầu năm 129,4 tỷ đồng, cuối năm 153,7 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 24,3 tỷ đồng, tương ứng 18,7% là do lợi nhuận năm 2021.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2020, 2021 cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>
A	Tài sản	572.876	547.472
1	Tài sản ngắn hạn	237.404	245.816

	- Tiền	21.769	31.046
	- Các khoản phải thu	9.843	22.975
	- Hàng tồn kho	189.468	188.344
	- Tài sản ngắn hạn khác	16.322	3.451
2	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>335.471</i>	<i>301.656</i>
	- Các khoản phải thu dài hạn	4.968	4.968
	- Tài sản cố định	300.306	270.521
	- Tài sản dở dang dài hạn	0	1.198
	- Tài sản dài hạn khác	30.196	24.969
B	<i>Nguồn vốn</i>	<i>572.876</i>	<i>547.472</i>
1	<i>Nợ phải trả</i>	<i>443.400</i>	<i>393.706</i>
	- Nợ ngắn hạn	283.346	266.897
	- Nợ dài hạn	160.054	126.809
2	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>129.475</i>	<i>153.766</i>
	- Vốn chủ sở hữu	129.475	153.766
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những thay đổi/cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phát triển các sản phẩm gạch ốp lát kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung sản xuất hiệu quả các dây chuyền đã đầu tư, thay thế dần sản phẩm không hiệu quả.

4.1. Chi tiêu SXKD 2022 (*Phụ lục 02 kèm theo*)

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Lập phương án cho Dự án đầu tư mở rộng và thực hiện các hạng mục đầu tư đổi mới thiết bị cho cơ sở vật chất hiện tại, nhằm đảm bảo SXKD ổn định.

- Cùng với các đối tác trong Liên danh xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng Dự án KDC;

- Bổ sung vốn với địa phương để làm đường từ QL18 vào Công ty; tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư từ năm 2021 chuyển sang và các hạng mục đầu tư mới phục vụ SXKD.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ “phòng chống dịch bệnh Covid-19 đi đôi với phát triển SXKD”, trong điều kiện vừa sản xuất vừa phòng chống dịch, mặc dù phải dừng sản xuất trên 2 tháng, Công ty đã khẩn trương huy động, phát huy mọi nguồn lực để tổ chức và duy trì sản xuất gạch ốp lát trên cả 03 dây chuyền trong điều kiện hết sức khó khăn do nơi sản xuất và thị trường đều bị phong tỏa, giãn cách (2 đợt dịch lần thứ 3 và thứ 4);

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức thực hiện nội dung các NQ ĐHĐCĐ năm 2021, cụ thể như sau:

- Hoạt động SXKD: Các chỉ tiêu chính về sản lượng sản xuất, tiêu thụ đã hoàn thành > 90% kế hoạch trong điều kiện vừa phòng chống dịch bệnh vừa sản xuất;

- Công tác thị trường: Đa dạng kênh phân phối, sàng lọc/lựa chọn nhà phân phối có khả năng phát triển, mở rộng thị trường, thị phần đi đôi với tìm kiếm, mở rộng thị phần tại các dự án/công trình và xuất khẩu; linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng;

- Công tác tài chính: Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc cân đối dòng tiền, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu, tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả lợi nhuận năm 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính đi đôi với việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về thống kê, báo cáo, trích lập, dự phòng...

-Thực hiện đầy đủ các khoản trích lập dự phòng, thu nộp theo đúng quy định;

- Công tác đầu tư: Sử dụng có hiệu quả, phát huy tối đa năng lực thiết bị, tài sản đã đầu tư dây chuyền gạch ốp lát Porcelain cao cấp từ cuối năm 2019; mặt khác tiếp tục khai thác, đổi mới công nghệ, thiết bị, thay thế chủng loại sản phẩm tại các dây chuyền cũ, nhằm không ngừng giảm tiêu hao, hạ giá thành SP, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho NLĐ; một số Dự án, hạng mục đầu tư chưa thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2022;

- Thay đổi tên, thương hiệu và logo Công ty từ 01/6/2021; triển khai xây dựng phần mềm quản trị toàn diện các hoạt động quản trị trong Công ty;

- Ban hành các Quy chế quản trị nội bộ gồm: Quy chế công bố thông tin, Quy chế hoạt động của HĐQT, Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT. Các Quy chế quản trị nội bộ khác được tiếp tục xem xét bổ sung, sửa đổi ban hành lại trong thời gian tới;

- Việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Các kỳ họp HĐQT đã được duy trì, Ban điều hành và HĐQT thường xuyên trao đổi về hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ;

Kết thúc năm 2021, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động SXKD, bám sát các mục tiêu, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong một năm khó khăn; song các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ gần đạt gần 100% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Chỉ tiêu doanh thu đạt 104% kế hoạch, bằng 105% so với năm 2020. Chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành kế hoạch 178%, bằng 217% năm 2020;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Giữa HĐQT và Ban điều hành thường xuyên thông tin, phối hợp trong mọi hoạt động SXKD của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, năng suất, chất lượng, giảm chỉ tiêu tiêu hao...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả các dây chuyền sản xuất gạch ốp lát.

- Bổ sung nhân lực có trình độ quản lý, tay nghề chuyên môn đi đôi với việc tổ chức học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX ngay trong hiện tại và phục vụ đầu tư, mở rộng trong tương lai.

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, năng lực nhà phân phối; cải thiện về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Công ty.

- Tăng vốn điều lệ nhằm cân đối nguồn vốn cho đầu tư và vốn lưu động;

- Sửa đổi, ban hành hệ thống các Quy chế, quy định đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng trong các hoạt động đều có quy định cụ thể để thực hiện;

- Sử dụng thành thạo, vận hành phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện đảm bảo hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản lý chi phí sản xuất;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất Gạch ốp lát, mở rộng dây chuyền sản xuất. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư, ổn định sản xuất và hiệu quả.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

T T	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đông Tuấn Vũ	CT.HĐQT	577.508		
2	Đặng Văn Việt	PCT.HĐQT kiêm TGD	589.546		
3	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT			
4	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT, Phó TGD		2.206.000	
5	Nguyễn Minh Đức	TVHĐQT			Đã xin từ nhiệm từ T12/2021

- Thành viên HĐQT độc lập: không có

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đông Tuấn Vũ

+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Nguyễn Minh Đức

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHCĐ thường niên năm 2021, trong đó có 01 thành viên là ĐDV của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP. Từ tháng 12/2021 có 01 thành viên HĐQT xin từ nhiệm và HĐQT đã nhất trí đề trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 miễn nhiệm.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, trong năm HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Giao kế hoạch SXKD và đầu tư từng quý và triển khai công tác quản lý, giám sát thực hiện Nghị quyết, mục tiêu, kế hoạch đã đề ra;

Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện ban hành các Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin, phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cân trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

- d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có
- f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	1978	0	
3	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên	1983	0	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2021 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính 9 tháng và cả năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Tham gia với các phòng chuyên môn về công tác quản lý cụ thể: nhập kho, xuất hàng, thực hiện chức năng kiểm soát của từng lĩnh vực.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS:

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

T T	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (đ)	Thù lao (đ)	Tổng cộng (đ/năm)
I	Hội đồng quản trị		1.093.259.000	156.000.000	1.249.259.000
1	Đông Tuấn Vũ	Chủ tịch HĐQT		60.000.000	60.000.000
2	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	645.969.000		645.969.000
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT - Phó TGĐ	447.290.000		447.290.000
4	Nguyễn Minh Đức	TVHĐQT		32.000.000	32.000.000
5	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
6	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		16.000.000	16.000.000
II	Ban điều hành, CBQL				
1	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	241.311.000		241.311.000
III	Ban kiểm soát			48.000.000	180.000.000
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	132.478.000		132.478.000
2	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên		16.000.000	16.000.000
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên		16.000.000	16.000.000
4	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên		8.000.000	8.000.000
5	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên		8.000.000	8.000.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong 6 tháng đầu năm có 02 giao dịch mua vào cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ Công ty, gồm:

- Ô. Đặng Văn Việt – Phó CTHĐQT, TGD Công ty;
- Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Minh Ngọc quan hệ với người nội bộ là Ô. Đồng Tuấn Vũ – Chủ tịch HĐQT Công ty CP RedstarCera là Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Minh Ngọc.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm không có giao dịch.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại 96/2020/TT-BTC của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty cổ phần RedstarCera xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, Tky Cty.



PHỤ LỤC 01**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 85 /BC-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2022)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày,tháng	Nội dung
1	NQ số 23	14/01/2021	Thông qua kết quả SXKD 2020 và kế hoạch 2021
2	NQ số 69	16/3/2021	Chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ năm 2021
3	QĐ số 119	02/4/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021
4	NQ số 120	04/4/2021	Thông qua và phê duyệt các nội dung, chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2021
5	NQ số 210	12/5/2021	Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó TGD nhiệm kỳ 2021-2025
6	QĐ số 214	13/5/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
7	NQ số 235	21/5/2021	Thay đổi tên Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh
8	NQ số 316A	16/7/2021	Thông qua các nội dung phiên họp thứ 2
9	QĐ số 317A	20/7/2021	Phân công nhiệm vụ các TVHĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
10	QĐ số 318A	20/7/2021	Ban hành Quy chế công bố thông tin
11	QĐ số 319	20/7/2021	Phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2020
12	NQ số 262A	05/6/2021	Phê duyệt Dự án KDC Nam Thắng
13	NQ 420	28/10/2021	Phê duyệt vay vốn phục vụ SXKD
14	QĐ 469	20/12/2021	Ban hành Quy chế hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025
15	QĐ 471	20/12/2021	Tạm thời miễn nhiệm Ông Nguyễn Minh Đức thôi làm thành viên HĐQT

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021, KẾ HOẠCH 2022
(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 85 /BC-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2022)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021				Kế hoạch 2022	
			K. Hoạch	T.Hiện	% so KH	% so 2020	Lượng	% so TH 2021
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Doanh thu	Tr. đ	600.000	624.601	104	105	683.000	109
2	Sản xuất							
	Gạch ốp lát	m2	8.300.000	7.721.051	93	98	7.700.000	107
	Ngói mâu	m2					500.000	
	Đất sét	tấn	70.000	75.000	100		60.000	75
3	Tiêu thụ							
	Gạch ốp lát	m2	8.700.000	7.868.418	90,4	99	7.700.000	105
	Ngói mâu	m2					500.000	
	Gạch chịu lửa	Tấn	2.000	1.000	50		1.500	150
	Đất sét	Tấn	25.000					
4	Tồn kho							
	Gạch ốp lát	m2		1.450.000		87	1.450.000	100
	Gạch chịu lửa	"	1.655	2.600				
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	13.600	24.293	178	217	28.000	115
6	Cổ tức	%	10%	10%	100		10%	
7	Đầu tư , SCL	Tr.đ	36.000	29.000	80	517	45.000	155
8	Thu nhập b/q	đ/ng/th	9.000.000	9.100.000	101	106	9.100.000	100